

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Xuân Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Hứa Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 211/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955 và ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1954. Cùng nơi cư trú: Thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, những lời khai tại Tòa án và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế T trình bày:

Về quan hệ gia đình: Ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị L sinh được 07 người con chung: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1977; chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1981; chị Nguyễn Thị D3, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; anh Nguyễn Thế Th, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1992. Ngoài ra ông bà không có con chung, con riêng nào khác.

Ông T, bà L có sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần hoàn toàn bình thường. Ba đời của gia đình ông T đều có sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần bình thường, không ai có dấu hiệu hoặc bị bệnh về tâm thần, thần kinh. Ba đời gia đình bà L thì chỉ có chị gái bà là bà Nguyễn Thị T (Chết năm 1977) cũng bị thần kinh, tâm thần và sau đó bà Tài bị chết do ngã ở bệnh viện tâm thần.

Quá trình mang thai chị D, sức khỏe của bà L tốt, không bị bệnh tật gì. Bà đẻ chị D bằng biện pháp sinh tự nhiên và khi sinh ra chị D hoàn toàn bình thường. Quá trình phát triển của chị D từ nhỏ đến khi chị D khoảng 22 tuổi đều

bình thường như những người cùng trang lứa. Tuy nhiên, khi chị D được khoảng 22 tuổi (lúc đó đang học tại trường Đại học Dược Hà Nội – sinh viên năm thứ tư – vào khoảng năm 2006) thì chị D bắt đầu có những biểu hiện bất thường như tâm trí ngẩn ngơ, trong đầu chị có nhiều tiếng người nói (có lần chị nói với bà về việc có nhiều người ở ngoài đường nói xấu gia đình nhưng thực tế lúc đó là buổi trưa nắng, không có người đứng ở ngoài đường), chị thường xuyên đi bộ một mình (thậm chí là lúc 1, 2 giờ đêm chị mở cửa, trèo tường đi ra các gốc cây cổ thụ để đứng). Bà L có đi theo dõi chị D để kiểm tra xem chị D có bị vấn đề gì không thì chị D chửi bới bà mặc dù trước đây chị D là người ngoan ngoãn, chăm học, chưa bao giờ cãi láo với bố mẹ. Cùng năm đó (năm 2006) ông bà có cho chị D đi khám ở bệnh viện tâm thần Hà Nội thì họ có chẩn đoán chị D bị tâm thần phân liệt và phải điều trị nội trú khoảng 50 ngày. Tuy nhiên, bệnh tình chị D chỉ giảm một phần nên bác sĩ có nói về việc đón chị D về nghỉ ở nhà một thời gian để thay đổi môi trường. Sau khi đón chị D về nhà được khoảng 5 ngày thì chị D có bảo bà về việc cho chị D đi bộ thể dục. Tuy nhiên, khi chị D đi bộ thì có xảy ra tai nạn tàu hỏa ở gần nhà. Sau khi xảy ra tai nạn bà có đưa chị D đi cấp cứu ở bệnh viện đa khoa Đông Anh sau đó chuyển sang bệnh viện Xanh – pon. Sau khi điều trị một thời gian chị D ổn định về sức khỏe thì bệnh viện Xanh – pon giới thiệu bà chuyển chị D sang bệnh viện khác để điều trị chấn thương chỉnh hình vì lúc đó chị D bị cụt một chân và chấn thương sọ não. Toàn bộ các tài liệu điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội và tại bệnh viện Xanh-pon cũng như bệnh viện chỉnh hình của chị D bà không giữ được vì thời gian đã lâu mà chỉ còn giữ được giấy ra viện ngày 03/4/2006 của Bệnh viện tâm thần Hà Nội. Từ sau khi chị D bị tai nạn thì bệnh tâm thần của chị D có những khác biệt và thậm chí còn nặng hơn so với trước, biểu hiện cụ thể như đi vệ sinh tự do, thậm chí là sau khi vệ sinh còn bốc chất thải của mình để ném đi, khi đến ngày kinh của phụ nữ thì chị D cũng không biết giữ gìn mà thậm chí còn không mặc quần áo.... Bà và gia đình cũng có lấy thuốc điều trị ngoại trú cho chị D ở bệnh viện đa khoa Đông Anh được một thời gian thì dừng không lấy thuốc và điều trị nữa vì bà và gia đình không thể cho chị D uống thuốc được. Bà không nhớ thời gian bà lấy thuốc điều trị cho chị D từ khi nào và đến khi nào thì dừng lấy thuốc vì thời gian đã lâu. Hiện nay, bà không còn lấy thuốc điều trị cho chị D nữa và chị D vẫn có những biểu hiện bất thường như bà đã trình bày. Chị D không có chồng, không có con.

Đến nay, do gia đình ông bà cần làm thủ tục liên quan đến thừa đất của gia đình mà chị D cũng là một thành viên của gia đình nhưng chị lại bị bệnh thần kinh nên ông bà làm đơn này đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị D và ông Nguyễn Thế T là người giám hộ cho chị D để thực hiện các thủ tục liên quan đến thừa đất của gia đình. Còn bà L sẽ là người giám sát giám hộ.

Quá trình giải quyết vụ việc, ông bà đã yêu cầu và Tòa án đã có quyết định trung cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Nguyễn Thị D. Viện pháp y tâm thần Trung ương đã có kết luận chị D bị tâm thần phân liệt thể di chứng,

giai đoạn sa sút trí tuệ. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Chị D mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên họp, ông bà có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày với Tòa án và đề nghị Tòa tuyên bố chị D mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền; Tòa án đã thực hiện việc giao thông báo thụ lý việc dân sự, các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ việc dân sự cho Viện kiểm sát đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế T về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị D mất năng lực hành vi dân sự và xác định ông T là người giám hộ cho chị D và bà L là người giám sát giám hộ cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế T yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là người mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

2.1 Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế T yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị D là người mất năng lực hành vi dân sự, xét thấy: Căn cứ vào đơn yêu cầu, bản tự khai và trình bày của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thế T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; Căn cứ vào nội dung Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 279/KLGĐ ngày 24/9/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương có kết luận: Chị Nguyễn Thị D bị tâm thần phân liệt thể di chứng, giai đoạn sa sút trí tuệ. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Chị D mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 “Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.”. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thế T về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị D là người mất năng lực hành vi dân sự.

2.2 Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế T yêu cầu xác định ông Nguyễn Thế T là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị D, xét thấy: Chị D là con ruột của bà L, ông T, chưa có chồng con, hiện đang sinh sống cùng và

do bà L, ông T chăm sóc hàng ngày; ông T đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định của pháp luật. Bà L đủ điều kiện của cá nhân làm người giám sát giám hộ theo quy định của pháp luật. Do vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 ông T là người giám hộ đương nhiên của chị D. Ông T có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Luật hộ tịch và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị L là người giám sát giám hộ cho chị Nguyễn Thị D và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Điều 51 Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế T.

Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001184058152 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2022 là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1954; Nơi thường trú: Thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001054020058 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021 là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị D. Ông Nguyễn Thế T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ định bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Nơi thường trú: Thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001155026548 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021 là người giám sát giám hộ cho chị Nguyễn Thị D. Bà Nguyễn Thị L thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám sát giám hộ theo quy định của pháp luật.

4. Ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- UBND xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngọc L